

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-4-2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh.
2. Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 446/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T.

Chị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/7/2020, nguyên đơn chị B trình bày: Chị và anh Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh T vào ngày 03/11/2019. Chị và anh Th mới tổ chức lễ hỏi, chưa tổ chức đám cưới nên chưa về chung sống vợ chồng. Nay chị nhận thấy tính tình giữa chị và anh Th không hợp nhau, anh Th không lo làm ăn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị B có đơn xin vắng mặt. Anh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị B và anh Th theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh T vào ngày 03/11/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa chị B với anh Th là hợp pháp. Chị B xác định, chị và anh Th chỉ tổ chức lễ hỏi, chưa tổ chức đám cưới. Tuy nhiên, tính tình không hợp nhau nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Th. Nhưng anh Th cũng không có ý kiến gì để phản đối yêu cầu xin ly hôn của chị B nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể thực hiện, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị B có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị B xác định không có; anh Th không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị B ly hôn với anh Nguyễn Quốc Th.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005855 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy chị B đã thi hành xong án phí.

3. Chị B, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức